

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 104-TC/GTĐĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 1993

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với cục tần số vô tuyến điện

- Căn cứ Nghị định 28/CP ngày 24/5/1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Bưu điện.
- Căn cứ Quyết định 158/CT ngày 18/5/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về việc thu “các phí cấp và bảo vệ tần số vô tuyến điện”.
- Căn cứ Quyết định 276/CT ngày 28/7/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về thống nhất quản lý các loại phí và lệ phí.
- Căn cứ Quyết định số 494/QĐ-TCĐĐ ngày 8/6/1993 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Tần số vô tuyến điện.

Sau khi thống nhất với Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Cục Tần số vô tuyến điện như sau.

I/ NGUYÊN TẮC CHUNG:

Cục Tần số vô tuyến điện là đơn vị được Tổng cục Bưu điện giao quyền cấp giấy phép sử dụng, kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng máy phát và tần số vô tuyến điện, phạt hành chính các trường hợp vi phạm quy chế sử dụng máy phát và tần số vô tuyến điện.

Cục Tần số vô tuyến điện là đơn vị sự nghiệp có thu hoạt động theo phương thức tự cân đối, Ngân sách không cấp bù khi số thu nhỏ hơn số chi thường xuyên và không thường xuyên. Riêng chi về đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện theo Nghị định 385 HĐBT ngày 7/11/1990 của Hội đồng Bộ trưởng về quản lý vốn đầu tư XDCB.

III/ NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ:

A/ Phần thu:

1/ Nội dung các khoản thu của Cục Tần số vô tuyến điện.

Cục Tần số vô tuyến điện được thu (bằng đồng Việt nam và ngoại tệ) các khoản sau:

a/ Thu lệ phí có tính chất thu sự nghiệp gồm:

- Thu cấp giấy phép sử dụng máy phát và tần số vô tuyến điện.
- Thu bảo vệ tần số vô tuyến điện: thu hàng năm (thời gian 12 tháng).
- Thu thử tần số vô tuyến điện.
- Thu kiểm tra kỹ thuật nhập máy vô tuyến điện cho một số loại thiết bị.

b/ Thu lệ phí có tính chất thu Nhà nước gồm:

- Phí cấp hoặc đổi bằng vô tuyến điện viên.
- Thu tiền phạt.

c/ Ngoài những khoản thu nói trên nếu có những khoản thu liên quan đến công tác kiểm soát tần số vô tuyến điện, Cục Tần số vô tuyến điện phải báo cáo Tổng cục Bưu điện, Bộ Tài chính mức thu và phương pháp thu.

2/ Đối tượng thu và miễn giảm thu.

a/ Đối tượng thu: Tất cả các tổ chức cá nhân trong nước và nước ngoài có sử dụng máy phát và tần số vô tuyến điện trên lãnh thổ Việt nam đều phải nộp phí “cấp và bảo vệ tần số vô tuyến điện” quy định tại Thông tư này, kể cả các đơn vị chuyên làm kinh tế của Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ và các đơn vị thông tin liên lạc của Bộ Ngoại giao.

Riêng đối với các Đại sứ quán, Lãnh sự quán, Đại diện các tổ chức quốc tế tại Việt nam được hưởng quy chế ngoại giao, nay tạm thời chưa thu các khoản thu nói trên.

b/ Đối tượng giảm thu: Các đối tượng sau đây được giảm 50% mức thu “cấp và bảo vệ tần số vô tuyến điện”.

- Các đài phát vô tuyến điện hoạt động theo mùa ở các điểm trên các triền sông để báo mức nước sông và dự báo lũ lụt.
- Các đài phát sóng phát thanh và truyền hình.
- Các đài phát vô tuyến điện của ngành Bưu điện phục vụ thông tin liên lạc các Tỉnh biên giới phía Bắc và Tây nam.

- Các đài phát vô tuyến điện nghiệp dư của các trường học để phục vụ giảng dạy và học tập.

c/ Đối tượng miễn thu “Phí cấp và bảo vệ tần số vô tuyến điện”:

- Các đài phát VTĐ phục vụ an ninh quốc phòng.
- Các đài phát VTĐ phục vụ đột xuất chống lụt bão và các thiên tai khác.
- Các đài phát VTĐ hoạt động từ thiện.
- Các đài phát VTĐ thuộc hệ đặc biệt phục vụ sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ.

3/ Mức thu các khoản thu cấp và bảo vệ tần số vô tuyến điện, thu kiểm tra kỹ thuật nhập thiết bị vô tuyến điện, thu thử tần số vô tuyến điện, thu cấp bằng vô tuyến điện viên thực hiện như quy định của phụ lục kèm theo Thông tư này.

Khi chỉ số giá thay đổi tăng hoặc giảm từ 20% trở lên, Cục Tần số vô tuyến điện báo cáo Tổng cục Bưu điện để điều chỉnh mức thu cho phù hợp sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính.

4/ Cục Tần số vô tuyến điện được thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sử dụng máy phát và tần số vô tuyến điện. Mức phạt được quy định như sau:

- Sử dụng máy phát và tần số không có giấy phép bị phạt 1.000.000 đ/ máy đối với các tổ chức và cá nhân trong nước. Đối với các tổ chức và cá nhân nước ngoài bị phạt 1000 USD/máy. Ngoài số tiền nộp phạt đơn vị, cá nhân vi phạm còn bị truy thu các khoản phải thu đối với máy phát và tần số đã sử dụng.
- Sử dụng tần số và máy phát không đúng giấy phép bị phạt 500.000đ/máy đối với các tổ chức và cá nhân trong nước, bị phạt 500 USD/máy đối với các tổ chức và cá nhân nước ngoài. Ngoài số tiền nộp phạt, đơn vị, cá nhân vi phạm còn bị truy thu các khoản phải thu đối với máy phát và tần số đã sử dụng.
- Các đơn vị và cá nhân sử dụng máy phát và tần số vô tuyến điện không nộp các khoản phải nộp như đã quy định ở trên sẽ bị truy thu tiền chậm nộp và tiền phạt chậm nộp và tiền phạt chậm nộp theo tỷ lệ 0,2% ngày trên số tiền chậm nộp.

5/ Tổ chức thu: